**KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI I**

**Phụ lục 1**

**MÔN HỌC:KHTN. LỚP 9 NĂM HỌC 2024 – 2025**

*(Kèm theo Công văn số 1188/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 18/8/2023, của Sở GDĐT)*

**- Thời điểm kiểm tra**:Kiểm tra cuối kì I ; Khi kết thúc nội dung: Chủ đề 7 Bài 24: Alkene

**- Thời gian làm bài**: 90 phút.

**- Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 60% trắc nghiệm; 40 % tự luận).

**- Cấu trúc[[1]](#footnote-1)**

+ Mức độ đề:40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng;10 % Vận dụng cao.

+ Phần trắc nghiệm: 6.0 điểm (gồm 24 câu hỏi: Nhận biết: 16 câu; Thông hiểu:8 câu); mỗi câu: 0,25 điểm.

+ Phần tự luận: 4.0 điểm (gồm 3câu hỏi: Hiểu: 1 câu : 1 điểm Vận dụng: 2 câu; 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1 câu; 1,0 điểm).

\* **Nếu là đề kiểm tra cuối kì bổ sung**:Tỉ lệ % số điểm đối với nội dung nửa đầu học kì và nội dung nửa sau học kì.

| Chủ đề/kĩ năng[[2]](#footnote-2) | Nội dung/Đơn vị kiến thức | Mức độ | Tổng số câu | Điểm số |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụng cao |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* |
| Nửa HKI ( 3,0điểm) |
| *Bài 1: ( 3 tiết)* | Nhận biết một số dụng cụ hóa chất. Thuyết trình một vấn đề khoa học |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chủ đề 1: Năng lượng cơ học (5 tiết) | - Động năng, Thế năng - Cơ năng- Công và công suất |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chủ đề 2: Ánh sáng (12 tiết) | - Khúc xạ ánh sáng - Phản xạ toàn phần- Lăng kính- Thấu kính- Thực hành: Đo tiêu cự của thấu kính hội tụ- Kính lúp. Bài tập thấu kính |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chủ đề 3:Điện (10 tiết) | - Điện trở. Định luật Ohm- Đoạn mạch nối tiếp, song song- Năng lượng của dòng điện và công suất |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nửa sau HKI ( 7,0 điểm) |
| Chủ đề 4: Điện từ . ( 8 tiết) | - Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều- Tác dụng của dòng điện xoay chiều |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chủ đề 5:Năng lượng với cuộc sống ( 6 tiết) | - Vòng năng lượng trên Trái đất. Năng lượng hóa thạch- Một số dạng năng lượng tái tạo |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chủ đề 6: Kim loại, sự khác nhau cơ bản giữa phi kim và kim loại ( 16 tiết) | - Tính chất chung của kim loại- Dãy hoạt động hóa học- Tách kim loại và việc sử dụng hợp kim |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Chủ đề 7: Giới thiệu về chất hữu cơ, hydrocacbon và nguồn nguyên liệu ( 8 tiết)  | - Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim- Giới thiệu về hợp chất hữu cơ- Alkane- Alkene |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số câu |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng điểm số |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ % |  | 40% | 30% | 20% | 10% | 60% | 40% |  |
| Tổng hợp chung |  | 4,0 điểm | 3,0 điểm | 2,0 điểm | 1,0 điểm | 10 điểm | 10 điểm |

\* Kiểm tra giữa kì 1 (thang điểm là 10; tổng số tiết tính đến thời điểm kiểm tra là 38): 

|  |
| --- |
| Nữa đầu HKI ( 3,0 điểm) |
| Chủ đề | Bài 1 | Chủ đề 1 | Chủ đề 2 | Chủ đề 3 | Tổng |  |
| Số tiết | 3 | 5 | 12 | 10 | 30 |  |
| Điểm | 0,3 | 0,5 | 1,2 | 1,0 | 3 |  |
| Điểm làm tròn | 0,25 | 0,5 | 1,25 | 1,0 | 3 |  |
| Nữa sau HKI(7,0 điểm) |
| Chủ đề | Chủ đề 4 | Chủ đề 5 | Chủ đề 6 | Chủ đề 7 | Tổng |
| Số tiết | 8 | 6 | 16 | 8 | 38 |
| Điểm | 1,473 | 1,105 | 2,947 | 1,473 | 7 |
| Điểm làm tròn | 1,5 | 1,0 | 3 | 1,5 | 7 |

1. Ưu tiên câu hỏi ở mức độ nhận biết; mức độ thông hiểu là câu hỏi trắc nghiệm và các câu hỏi ở mức độ vận dụng; vận dụng cao là các câu hỏi tự luận. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ghi tên chủ đề/kĩ năng đã dạy theo kế hoạch giáo dục tính đến thời điểm kiểm tra.

- Đối với môn Ngữ văn là kĩ năng (Đọc hiểu và Viết).

- Đối với môn Tiếng Anh là kĩ năng (Listening; Language; Reading; Writing và cuối kì có thêm kĩ năng Speaking và tỉ lệ giữa câu trắc nghiệm và câu tự luận có thể điều chỉnh theo điều kiện thực tế và theo dạng câu hỏi của từng kĩ năng và kiến thức ngôn ngữ). [↑](#footnote-ref-2)